

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc xét cấp học bổng khuyến khích học tập
Chương trình cử nhân tài năng BBus, năm học 2017-2018

Căn cứ quy định xét cấp học bổng khuyến học cho sinh viên Chương trình cử nhân tài năng đã được Ban Giám hiệu trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh phê duyệt;

Căn cứ chỉ tiêu xét cấp học bổng duyệt xét cho mỗi khóa học và kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2017-2018;

Viện Đào tạo quốc tế thông báo như sau:

1. Đối tượng.

Sinh viên cử nhân tài năng còn trong thời gian đào tạo, thuộc các khóa 41 (BBus6), khóa 42 (BBus7) và khóa 43 (BBus8).

2. Định mức cấp học bổng.

Học bổng năm học 2017-2018 được thanh toán bằng tiền mặt như sau:

- Loại xuất sắc: 20.000.000 đồng và 1 suất giao lưu văn hóa với trường đại học nước ngoài trị giá 10.000.000 đồng.
- Loại giỏi: 12.000.000 đồng.
- 12 Suất học bổng giao lưu với trường đại học nước ngoài trị giá 10.000.000 đồng, dành cho sinh viên loại giỏi và xuất sắc với điểm trung bình xét học bổng cao nhất mỗi khóa. (36 suất cho 3 khóa K41, K42, K43)

3. Điều kiện-tiêu chuẩn xét học bổng.

- Về học tập:
 - + Đang trong thời gian học tập theo chương trình đào tạo của Viện Đào tạo quốc tế. Học bổng khuyến khích học tập chỉ được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo. Thời gian tạm dừng, kéo dài và thời gian học lấy bằng thứ 2 không được xét cấp học bổng;
 - + Số tín chỉ môn học trong năm xét học bổng phải bằng số tín chỉ bố trí theo kế hoạch đào tạo.
 - + Điểm trung bình năm học đạt từ 8.0 trở lên, không có học phần nào phải học lại, thi lại.
 - + Các học phần Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Anh văn hỗ trợ, môn học tiếng Việt không đưa vào học phần được xét.
- Về hạnh kiểm và điểm rèn luyện:
 - + Có hạnh kiểm tốt, tham gia các hoạt động ngoại khóa, công tác xã hội của Trường, Viện. Sinh viên không bị bất kỳ một hình thức kỷ luật, khiển trách nào.
 - + Cộng điểm vào kết quả xét học bổng cho sinh viên có điểm rèn luyện cao:

- 10 bạn sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao nhất sẽ được cộng 0.2 vào điểm TB Xét Học bổng
- 10 bạn sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao tiếp theo sẽ được cộng 0.1 vào điểm TB Xét Học bổng
- Điểm rèn luyện sẽ được tính trong năm 2018 và xếp hạng từ điểm cao nhất đến thấp nhất, không phân biệt các khóa.

- Điều kiện khác:

+ Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ học phí tính tới thời điểm xét học bổng.

- Các tiêu chí xét bình chọn sinh viên đạt loại xuất sắc, loại giỏi, đại diện tiêu biểu mỗi

khóa giao lưu với trường đại học ở nước ngoài:

+ Căn cứ chỉ tiêu mỗi khóa, Hội đồng xét bình chọn tiêu biểu 12 sinh viên/khóa trong tổng số sinh viên đạt loại xuất sắc, loại giỏi ở mỗi khóa. (lấy điểm trung bình xét học bổng từ cao xuống thấp)

+ Tích cực tham gia hoạt động Đoàn thanh niên, các sự kiện của Trường, Viện

+ Điểm rèn luyện sinh viên của năm học được xét từ cao đến thấp.

+ Sinh viên có quyết định bảo lưu sẽ không được xét học bổng giao lưu văn hóa.

Cách thức nhận học bổng:

- Sinh viên nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của sinh viên, do đó sinh viên cần cung cấp chính xác số tài khoản ngân hàng khi được yêu cầu. Viện không giải quyết các trường hợp sai sót thông tin tài khoản nhận học bổng.

- Trường hợp sinh viên không tham gia giao lưu thì buộc phải hoàn trả tiền lại cho trường.

Hồ sơ cấp xét học bổng giao lưu văn hóa:

- Sinh viên nhận học bổng trao đổi văn hóa cần nộp đơn xác nhận tham gia (theo mẫu) cho Quản lý sinh viên;
- Bảng sao hộ chiếu;
- Bản sao Giấy chứng nhận/Giấy khen tham gia các hoạt động ngoại khóa (nếu có).

4. Thời gian thông báo kết quả

- Từ ngày 2/1/2019-14/01/2019 công bố danh sách sơ khảo sinh viên đủ điều kiện xét học bổng. (Lưu ý: sau thời gian này Hội đồng sẽ ra quyết định và chốt danh sách. Mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết)
- Dự kiến thời gian nhận học bổng từ ngày 21/01/2019 đến 28/02/2019.
- Thời gian dự kiến giao lưu văn hóa với các nước diễn ra trong tháng 5 năm 2019.

BỘ PHẬN ĐÀO TẠO – KHẢO THÍ

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC NĂM 2017-2018**

(lưu ý đây là danh sách sơ khảo)

STT	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	Xếp loại	Cộng ĐRL	ĐTB XHB	Lớp	Ghi chú
1	31161022706	Trịnh Như	An	31/10/1998	8.21	Giỏi		8.21	DH42ISB01	
2	31151021295	Nguyễn Thị Lâm	Anh	05/02/1997	8.6	Giỏi		8.6	DH41ISB02	HB giao lưu
3	31161025263	Trần Trâm	Anh	11/11/1998	8.3	Giỏi		8.3	DH42ISB02	
4	31171025133	Diệp Quế	Anh	18/08/1999	8.19	Giỏi		8.19	DH43ISB05	
5	31151022779	Huỳnh Phúc Kim	Châu	02/08/1997	8.47	Giỏi		8.47	DH41ISB02	HB giao lưu
6	31151020362	Trần Bảo	Châu	06/08/1997	8.44	Giỏi		8.44	DH41ISB03	
7	31151022991	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	27/06/1997	8.41	Giỏi		8.41	DH41ISB05	
8	31151020577	Hoàng Quỳnh	Châu	08/05/1997	8.09	Giỏi		8.09	DH41ISB05	
9	31161020578	Hứa Kim	Chi	11/03/1998	9.11	Xuất sắc		9.11	DH42ISB03	HB giao lưu
10	31161022567	Nguyễn Lê Thụy	Đan	13/09/1998	7.95	Khá	0.1	8.05	DH42ISB03	
11	31171020854	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	30/06/1999	8.49	Giỏi	0.1	8.59	DH43ISB03	HB giao lưu
12	31171025232	Nguyễn Tấn	Đạt	30/04/1999	8.24	Giỏi		8.24	DH43ISB03	
13	31161020389	Nguyễn Tiến	Dũng	16/10/1998	8.11	Giỏi		8.11	DH42ISB04	
14	31161026490	Trần Khương	Duy	05/04/1998	8.41	Giỏi		8.41	DH42ISB01	
15	31151021447	Trần Thị Thanh	Giang	10/11/1997	8.14	Giỏi		8.14	DH41ISB04	
16	31161022442	Trương Thùy	Giang	06/10/1998	8	Giỏi		8	DH42ISB02	
17	31161026235	Lý Hoàn	Hào	13/04/1998	8.16	Giỏi		8.16	DH42ISB04	
18	31171020445	Nguyễn Hoàng Thanh	Hiền	20/04/1999	8.3	Giỏi		8.3	DH43ISB05	HB giao lưu
19	31151021603	Nguyễn Mạnh	Hiếu	11/04/1997	8.01	Giỏi		8.01	DH41ISB02	
20	31161022362	Nguyễn Thị Phương	Hoa	08/03/1998	8.63	Giỏi		8.63	DH42ISB03	HB giao lưu
21	31151023131	Nguyễn Đức	Hoàng	18/02/1997	8.21	Giỏi		8.21	DH41ISB03	
22	31171020389	Lê Nguyễn Huy	Hùng	13/01/1999	8.19	Giỏi		8.19	DH43ISB04	
23	31171020391	Lê Quang	Huy	15/03/1999	8.7	Giỏi	0.1	8.8	DH43ISB05	HB giao lưu
24	31171020990	Phan Đức	Huy	17/12/1999	8.39	Giỏi		8.39	DH43ISB03	HB giao lưu
25	31161022368	Lê Nguyên	Khang	07/01/1998	8.76	Giỏi		8.76	DH42ISB03	HB giao lưu
26	31151023849	Vũ Ngọc Mai	Khanh	20/04/1997	8.57	Giỏi		8.57	DH41ISB02	HB giao lưu
27	31151021521	Trần Huỳnh Hoàn	Khôi	07/11/1997	8.1	Giỏi		8.1	DH41ISB02	
28	31171020022	Trần Gia	Khuong	01/08/1999	7.98	Khá	0.1	8.08	DH43ISB03	
29	31171020451	Nguyễn Tuấn	Kiệt	18/09/1999	8.01	Giỏi		8.01	DH43ISB02	
30	31151020479	Vương Tuấn	Lâm	19/12/1997	8.29	Giỏi		8.29	DH41ISB03	
31	31161020046	Trần Ngọc	Lan	16/09/1998	8.83	Giỏi		8.83	DH42ISB01	HB giao lưu
32	31151023427	Phan Hoàng	Lân	19/10/1997	8.08	Giỏi		8.08	DH41ISB04	
33	31151023641	Đình Nguyễn Thảo	Linh	26/11/1997	8.2	Giỏi		8.2	DH41ISB03	
34	31161024425	Trần Phương	Mai	02/06/1998	8.48	Giỏi		8.48	DH42ISB01	
35	31151023737	Trần Hồng	Minh	05/11/1997	8.54	Giỏi		8.54	DH41ISB06	HB giao lưu
36	31151023844	Võ Trần Bình	Minh	28/01/1997	8.49	Giỏi		8.49	DH41ISB02	HB giao lưu
37	31151023224	Trần Nguyễn Nhật	Minh	07/01/1997	8.38	Giỏi		8.38	DH41ISB03	
38	31151022932	Đỗ Kỳ	Minh	04/12/1997	8.2	Giỏi		8.2	DH41ISB06	
39	31151020857	Lư Văn	Minh	17/10/1997	8.03	Giỏi		8.03	DH41ISB03	

STT	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	Xếp loại	Cộng DRL	ĐTB XHB	Lớp	Ghi chú
40	31151021167	Đặng Hà Bảo	Ngân	13/10/1997	8.26	Giỏi		8.26	DH41ISB01	
41	31151022491	Quách Hằng	Ngân	11/03/1997	8.1	Giỏi		8.1	DH41ISB06	
42	31161021429	Huỳnh Thị Ngọc	Nghĩa	07/12/1998	8.79	Giỏi		8.79	DH42ISB01	HB giao lưu
43	31171025181	Phan Sỹ Lê	Nghĩa	29/08/1999	8.34	Giỏi	0.1	8.44	DH43ISB01	HB giao lưu
44	31151020058	Trần Phan Bảo	Ngọc	01/02/1997	9.13	Xuất sắc		9.13	DH41ISB05	HB giao lưu
45	31161021009	Trương Quang Bảo	Ngọc	09/01/1998	9.11	Xuất sắc		9.11	DH42ISB03	HB giao lưu
46	31171020319	Vũ Phương Hồng	Ngọc	10/10/1999	8.54	Giỏi		8.54	DH43ISB01	HB giao lưu
47	31171022981	Huỳnh Võ Thảo	Ngọc	27/01/1999	8.31	Giỏi		8.31	DH43ISB03	HB giao lưu
48	31151023068	Phan Gia	Nguyên	16/01/1997	8.04	Giỏi		8.04	DH41ISB03	
49	31171021662	Hoàng Thị Minh	Nhật	29/10/1999	8.05	Giỏi		8.05	DH43ISB03	
50	31151020528	Lê Huỳnh	Nhi	26/03/1997	8.91	Giỏi		8.91	DH41ISB05	HB giao lưu
51	31161025017	Trần Thị Quỳnh	Như	09/03/1998	8.88	Giỏi		8.88	DH42ISB02	HB giao lưu
52	31151022374	Trần Thị Huỳnh	Như	29/03/1997	8.24	Giỏi		8.24	DH42ISB04	
53	31151024126	Phạm Bạch Cẩm	Nhung	19/11/1997	8.83	Giỏi		8.83	DH41ISB05	HB giao lưu
54	31171021702	Văn Thị Diễm	Phúc	04/12/1999	8.29	Giỏi		8.29	DH43ISB04	
55	31151023230	Lương Thu	Phương	09/04/1997	8.24	Giỏi		8.24	DH41ISB04	
56	31171020826	Bảo Tôn Nữ Thu	Phương	19/08/1999	8.08	Giỏi	0.2	8.28	DH43ISB03	
57	31171020754	Nguyễn Huỳnh Kim	Phương	21/12/1999	8.1	Giỏi		8.1	DH43ISB04	
58	31171020518	Tăng Minh	Quân	20/02/1999	8.1	Giỏi	0.2	8.3	DH43ISB02	HB giao lưu
59	31151022143	Nguyễn Thế Minh	Quang	12/11/1997	8.17	Giỏi		8.17	DH41ISB04	
60	31171020892	Trần Phương	Quỳnh	04/11/1999	9.01	Xuất sắc		9.01	DH43ISB03	HB giao lưu
61	31151024034	Dương Thu	Quỳnh	26/12/1997	8.13	Giỏi		8.13	DH41ISB01	
62	31161023418	Trần Phương	Quỳnh	22/03/1998	8.2	Giỏi	0.2	8.4	DH42ISB03	
63	31171020326	Mai Nguyễn Ngọc	Quỳnh	11/05/1999	8.05	Giỏi		8.05	DH43ISB01	
64	31171020762	Đậu Nguyễn Duy	Thắng	31/03/1999	8.24	Giỏi		8.24	DH43ISB01	
65	31151022230	Dương Thiện Trang	Thanh	20/12/1997	8.83	Giỏi		8.83	DH41ISB05	HB giao lưu
66	31161020585	La Thanh	Thanh	17/09/1998	8.56	Giỏi		8.56	DH42ISB03	HB giao lưu
67	31171020413	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	14/07/1999	8.13	Giỏi		8.13	DH43ISB04	
68	31151024245	Hồ Nguyễn Diệu	Thi	21/01/1997	8.92	Giỏi		8.92	DH41ISB04	HB giao lưu
69	31161020884	Vũ Thị	Thu	02/09/1998	8.69	Giỏi		8.69	DH42ISB03	HB giao lưu
70	31151022876	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	23/08/1997	8.23	Giỏi		8.23	DH41ISB01	
71	31161026503	Đào Anh	Thư	10/11/1998	8.15	Giỏi		8.15	DH42ISB03	
72	31161024462	Nguyễn Mạnh	Tiến	09/07/1998	8.34	Giỏi	0.2	8.54	DH42ISB03	
73	31171021407	Nguyễn Thị Thanh	Trà	20/02/1999	8.15	Giỏi	0.2	8.35	DH43ISB05	HB giao lưu
74	31151022003	Nguyễn Thị Mai	Trâm	05/06/1997	8.45	Giỏi		8.45	DH41ISB06	
75	31161025268	Tăng Hải Ngọc	Trâm	13/10/1998	8.2	Giỏi		8.2	DH42ISB03	
76	31171020417	Đặng Tú	Trân	20/01/1999	8.34	Giỏi		8.34	DH43ISB01	HB giao lưu
77	31151021097	Thái Nhật Quỳnh	Trang	26/02/1997	8.4	Giỏi		8.4	DH41ISB02	
78	31151020975	Lâm Nguyễn Hồng	Trang	18/01/1997	8.34	Giỏi		8.34	DH41ISB02	
79	31151022941	Nguyễn Hương	Trang	02/08/1997	8.11	Giỏi		8.11	DH41ISB05	
80	31151022473	Trần Ngọc Minh	Triết	18/07/1997	8.11	Giỏi		8.11	DH41ISB04	
81	31151023136	Nguyễn Thị Thục	Trinh	01/02/1997	8.41	Giỏi		8.41	DH41ISB04	
82	31151023817	Nguyễn Thị Tố	Uyên	01/02/1997	8.51	Giỏi		8.51	DH41ISB02	HB giao lưu
83	31161024233	Võ Nguyễn Phương	Uyên	12/04/1998	8.93	Giỏi		8.93	DH42ISB03	HB giao lưu

STT	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	Xếp loại	Cộng ĐRL	ĐTB XHB	Lớp	Ghi chú
84	31161021259	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	13/04/1998	8.91	Giỏi		8.91	DH42ISB02	HB giao lưu
85	31151020610	Huỳnh Mỹ	Vân	04/02/1997	8.31	Giỏi		8.31	DH41ISB02	
86	31161021138	Tô Nhã	Văn	15/08/1998	8.48	Giỏi		8.48	DH42ISB03	
87	31171020910	Nguyễn Anh Quốc	Văn	26/05/1999	8.01	Giỏi		8.01	DH43ISB03	
88	31151022729	Lý Lan	Vy	24/09/1997	8.59	Giỏi		8.59	DH41ISB01	HB giao lưu
89	31161023135	Nguyễn Bạch Tường	Vy	26/10/1998	8.8	Giỏi		8.8	DH42ISB03	HB giao lưu
90	31161020228	Nguyễn Ngọc Bảo	Xuyên	25/04/1998	8.38	Giỏi		8.38	DH42ISB02	
91	31171020423	Nguyễn Ngọc Phi	Yên	05/05/1999	8.24	Giỏi	0.1	8.34	DH43ISB05	HB giao lưu

(Danh sách bao gồm 91 sinh viên)